

hành chính hoặc bộ phận thường trực phải tập thể xét và giải quyết. Đề tiện cho nhân dân khi cần đến gặp Ủy ban hành chính, cũng như tiện cho Ủy ban hành chính trong việc tiếp xúc với nhân dân, ủy viên thư ký cần dành một ngày hoặc một buổi nhất định trong mỗi tuần lễ để tiếp nhân dân. Chủ tịch và các phó chủ tịch cũng cần sắp xếp công việc của mình để có thể tiếp nhân dân trong những ngày nhất định.

Ủy ban hành chính cần phải chú ý kiểm tra đôn đốc các ngành, các cấp, thuộc quyền trong việc xét và giải quyết các việc khiếu nại, tố cáo của nhân dân. Ba tháng một lần, Ủy ban hành chính báo cáo lên cấp trên trực tiếp tình hình việc khiếu nại, tố cáo của nhân dân ở địa phương mình và công tác của Ủy ban hành chính về vấn đề này.

Đề cho việc thi hành luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp đạt được kết quả tốt, cần phải hết sức coi trọng việc tuyên truyền, phổ biến luật sâu rộng trong các cơ quan Nhà nước, các đoàn thể nhân dân và trong nhân dân.

Các cấp chính quyền ở địa phương có nhiệm vụ nghiên cứu đề thấu suốt nhiệm vụ, quyền hạn; tổ chức và chế độ làm việc của Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính, chủ yếu là nắm vững nhiệm vụ, quyền hạn của cấp mình. Trong khi nghiên cứu luật này, cần phải liên hệ đến nhận thức của mình đối với chức năng, vai trò của tổ chức chính quyền địa phương nói chung và đối với Hội đồng nhân dân nói riêng, đồng thời phải kiểm điểm về tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính cấp mình, đề trên cơ sở đó đặt ra kế hoạch cải tiến công tác, cải tiến tổ chức bộ máy và cải tiến lề lối làm việc, nhằm đẩy mạnh sự hoạt động của Hội đồng nhân dân và của Ủy ban hành chính.

Việc tuyên truyền, phổ biến luật trong nhân dân cần được tiến hành bằng nhiều cách, dưới nhiều hình thức. Thông qua sự hoạt động của Hội đồng nhân dân và nhất là trong các dịp bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, các Ủy ban hành chính cần chú ý tuyên truyền, giới thiệu luật nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân về Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp, cũng như về trách nhiệm của mọi người đối với chính quyền dân chủ nhân dân và pháp luật của Nhà nước.

Các Ủy ban hành chính khu tự trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cần có kế hoạch và biện pháp cụ thể nhằm đẩy mạnh hoạt động của Hội đồng nhân dân và kiện toàn tổ chức chính quyền địa phương các cấp. Trong vấn đề này, việc theo dõi rút kinh nghiệm

và phổ biến kinh nghiệm về tổ chức và hoạt động của các Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp là quan trọng. Mỗi Ủy ban hành chính khu tự trị, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần tổ chức chi đạo riêng một số huyện và xã để rút kinh nghiệm lãnh đạo chung. Ban tổ chức và dân chính của các Ủy ban hành chính có nhiệm vụ giúp Ủy ban hành chính thực hiện công tác này.

Hà-nội, ngày 3 tháng 8 năm 1963.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ

UNG VĂN KHIÊM

BỘ VĂN HÓA

THÔNG TƯ số 367-VH-TT hướng dẫn thi hành chế độ trang bị phòng hộ cho công nhân, viên chức ngành in.

Kính gửi: Ủy ban hành chính các khu, thành, tỉnh.

Các Sở, Ty văn hóa.

Cục xuất bản.

Các nhà in quốc doanh và công ty hợp doanh.

Đồng kính gửi: Các Sở, Ty, Phòng lao động.

Ngày 29-6-1962 Bộ Lao động đã ban hành thông tư số 13-LĐ-TT quy định nguyên tắc cấp phát, sử dụng và giữ gìn trang bị phòng hộ.

Căn cứ vào những điều nói trong thông tư của Bộ Lao động, căn cứ vào tình hình thiết bị máy móc và điều kiện làm việc của các nhà in hiện nay, sau khi đã trao đổi và được trả lời của Bộ Lao động tại công văn số 632-LĐ-BHP ngày 9-5-1963, Bộ Văn hóa ra thông tư này hướng dẫn việc thi hành chế độ trang bị phòng hộ cho công nhân, viên chức ngành in và ban hành bản quy định trang bị phòng hộ kèm theo cho các công việc cụ thể trong ngành in như sau:

I. MỤC ĐÍCH CỦA CHẾ ĐỘ TRANG BỊ PHÒNG HỘ ĐỐI VỚI CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC NGÀNH IN

Đề bảo đảm an toàn lao động và bảo vệ sức khỏe cho công nhân, viên chức ngành in, điều chủ yếu là phải không ngừng cải tiến bổ sung các thiết bị máy móc để giảm nhẹ sức lao động cho công nhân, trang bị các thiết bị an toàn ở những nơi dễ xảy ra tai nạn lao động và

cải thiện điều kiện làm việc ở những nơi quá chật hẹp, nóng bức; tổ chức việc chống nóng, chống bụi, chống nhiễm độc để tránh những bệnh tật về nghề nghiệp có thể xảy ra cho công nhân.

Tuy nhiên, ngoài việc thiết bị an toàn cho máy móc và cải thiện điều kiện làm việc nói trên, công nhân, viên chức cần phải có những dụng cụ phòng hộ để bảo đảm an toàn và bảo vệ sức khỏe trong khi sản xuất.

Việc trang bị phòng hộ cần phải đi đôi với việc giáo dục ý thức tự bảo vệ để tránh xảy ra tai nạn lao động và ý thức giữ gìn sức khỏe của công nhân, viên chức thì việc sử dụng dụng cụ phòng hộ mới có tác dụng đầy đủ. Đồng thời phải kết hợp việc sử dụng dụng cụ phòng hộ với việc chấp hành các quy tắc an toàn và công tác vệ sinh phòng bệnh trong xí nghiệp.

II. NHỮNG ĐIỀU HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

1. Việc cấp phát trang bị phòng hộ phải dựa vào điều kiện lao động cụ thể của từng nhà in và những yêu cầu thực tế để bảo đảm an toàn và bảo vệ sức khỏe cho công nhân, viên chức trong sản xuất mà đặt vấn đề cấp phát cho những công việc xét thấy cần thiết phải được trang bị, tránh những việc trang bị có tính chất phô trương, hình thức. Cho nên có những người tuy cùng một việc làm như nhau, nhưng điều kiện làm việc có khác nhau thì việc trang bị cũng phải dựa vào yêu cầu cụ thể mà cấp phát khác nhau. Ở những nơi điều kiện làm việc và thiết bị máy móc đã được cải tiến tốt thì không nhất thiết phải cấp phát dụng cụ phòng hộ đầy đủ theo bản quy định kèm theo thông tư này. Ngược lại, ở những nơi mà máy móc sản xuất thiết bị an toàn và điều kiện làm việc còn chưa được đầy đủ, cần thiết phải có những trang bị cho thích hợp hơn thì có thể đề nghị bổ sung thêm.

2. Những quy định về đối tượng được trang bị và nguyên tắc sử dụng và gìn giữ trang bị phòng hộ cần được theo đúng như những điều đã nêu trong thông tư số 13-LĐ-TT ngày 29.6.1962 của Bộ Lao động.

3. Để bảo đảm chất lượng dụng cụ phòng hộ thường xuyên sử dụng được tốt, từng ba tháng một, các nhà in cần kiểm tra lại các dụng cụ phòng hộ đã được cấp phát. Dụng cụ nào hư hỏng, ít tác dụng thì cần được sửa chữa lại cho tốt, đặc biệt là những dụng cụ phòng hộ ở những bộ phận tiếp xúc với chất chì và các loại hóa chất dễ nhiễm độc thì cần được thường xuyên tẩy độc, không được dùng lẫn lộn trong những khi sinh hoạt, học tập, hội

hợp, ăn uống và không được sử dụng trong khi làm công việc riêng.

4. Về thời hạn sử dụng dụng cụ phòng hộ nêu trong bản quy định kèm theo thông tư này, các nhà in cần căn cứ vào chất lượng dụng cụ phòng hộ mua sắm được tốt hay xấu, tính chất làm việc của từng loại công việc thường xuyên hay không thường xuyên, chống hồng hay lâu hồng mà đề nghị điều chỉnh lại cho thích hợp. Việc điều chỉnh sửa đổi lại thời hạn sử dụng phải được cơ quan lao động địa phương thỏa thuận mới được thi hành và phải báo cáo cho Bộ Văn hóa được biết.

5. Dựa vào những điều nêu trong thông tư số 13-LĐ-TT của Bộ Lao động ngày 29.6.1962 và nguyên tắc sử dụng giữ gìn dụng cụ phòng hộ, các nhà in sẽ xây dựng bản nội quy riêng cho xí nghiệp mình về việc giữ gìn bảo quản và sử dụng dụng cụ phòng hộ và việc khen thưởng, kỷ luật đối với những người có thành tích hoặc mắc khuyết điểm trong việc giữ gìn bảo quản dụng cụ phòng hộ.

III. VIỆC THI HÀNH

— Thông tư này có kèm theo bản quy định trang bị phòng hộ thi hành kể từ ngày ban hành văn bản;

— Những quy định trước đây về việc trang bị phòng hộ cho công nhân, viên chức ngành in trái với thông tư này đến nay đều bãi bỏ.

— Những nơi đã cấp phát dụng cụ phòng hộ cho công nhân, viên chức trong năm 1963 theo quy định cũ, mà chưa được đầy đủ theo như thông tư này thì có thể bổ sung thêm;

— Những dụng cụ đã cấp phát theo quy định cũ mà đến nay chưa hết thời hạn sử dụng thì chưa đặt vấn đề thay thế ngay. Sau khi hết thời hạn sử dụng những dụng cụ phòng hộ đó thì sẽ tiếp tục cấp phát theo như bản quy định kèm theo thông tư này.

Trên đây là một số điều, Bộ Văn hóa hướng dẫn thêm và quy định về việc thi hành chế độ trang bị phòng hộ cho công nhân, viên chức ngành in. Các địa phương, các nhà in cần dựa theo thông tư số 13-LĐ-TT ngày 29.6.1962 và những điều nêu trong thông tư này mà thi hành cho đầy đủ.

Trong khi thi hành nếu thấy có mắc mưu khó khăn, hoặc cần thiết bổ sung thêm, các địa phương cần báo cáo về Bộ Văn hóa đề nghị nghiên cứu giải quyết.

Hà-nội, ngày 20 tháng 7 năm 1963.

K.T. Bộ trưởng Bộ Văn hóa

Thủ trưởng

NGUYỄN ĐỨC QUỲ

**BẢNG QUY ĐỊNH TIÊU CHUẨN TRANG BỊ PHÒNG HỘ
CHO CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC NGÀNH IN**

(Ban hành kèm theo thông tư số 367 VH-TT ngày 20-7-1963)

Số thứ tự	Công việc cần trang bị	Điều kiện làm việc hoặc tính chất công tác cần bảo đảm an toàn	Được trang bị	Thời hạn sử dụng	Chú thích
1	2	3	4	5	6
1 2 3 4 5	Công nhân đứng các loại máy in tự động Máy Offset Máy Planetta Máy in cuốn (Rotative) Các loại máy lớn 2 vòng như toàn chương, Elby v.v. Máy mô-nô đúc và máy sắp chữ li-nô	Khi làm việc các loại máy này thường xuyên tiếp xúc với dầu, mỡ, mực đen, mực màu, a-xít, gôm, bụi giấy, rửa lô, lau chùi máy móc rất bẩn thiu.	Quần và áo bờ-lu-dông bằng vải chéo xanh Mũ vải xanh Khâu trang	1 năm 18 tháng 3 tháng	Máy Rotative, máy Offset, máy Planetta to được trang bị thêm giày vải bạt cao cổ để cao su, thời gian sử dụng 1 năm.
6	Công nhân đứng các loại máy in thường, từ máy 2 trang đến 16 trang và máy mô-nô đánh	Khi làm việc có tiếp xúc với dầu mỡ, bụi giấy, mực in bẩn thiu.	Quần yếm bằng vải chéo xanh. Mũ vải xanh. Khâu trang.	1 năm 18 tháng 3 tháng	
7	Thợ máy mài dao xén giấy	Thường xuyên tháo lắp lưỡi dao vào máy dễ bị đứt tay. Khi mài thường tiếp xúc với tia lửa bắn lên mắt và dầu mỡ bắn vào quần áo bẩn thiu.	Quần yếm vải chéo xanh. Mũ vải xanh. Găng vải bạt. Kính trắng bảo hiểm.	1 năm 18 tháng 6 tháng Không thời hạn	Kính hồng không có lý do chính đáng phải đeo.
8	Thợ máy xén giấy 3 mặt và 1 mặt	Thường xuyên tiếp xúc với bụi giấy và dầu mỡ bắn vào quần áo.	Quần yếm vải xanh chéo. Mũ vải xanh. Khâu trang.	1 năm 18 tháng 3 tháng	
9	Thợ máy đóng thép và khâu chì	Thỉnh thoảng tiếp xúc với dầu mỡ.	Yếm quàng vải chéo xanh.	1 năm	
10	Thợ máy gấp sách	Thường xuyên tiếp xúc với dầu mỡ, bụi giấy bám vào quần áo bẩn thiu.	Quần yếm vải chéo xanh. Mũ vải xanh. Khâu trang.	1 năm 18 tháng 3 tháng	

09671653

Số thứ tự	Công việc cần trang bị	Điều kiện làm việc hoặc tính chất công tác cần bảo đảm an toàn	Được trang bị	Thời hạn sử dụng	Chú thích
1	2	3	4	5	6
11	Thợ máy dò giấy	Thỉnh thoảng tiếp xúc với dầu mỡ. Bụi giấy bám vào quần áo.	Yếm quàng vải chéo xanh. Khẩu trang.	1 năm 3 tháng	
12	Thợ sách	Thường xuyên dùng hồ dán. Tiếp xúc với bụi giấy.	Yếm quàng vải chéo xanh, Khẩu trang.	1 năm 3 tháng	
13	Thợ máy đúc chữ rời	Thường xuyên tiếp xúc với bụi chì và dầu mỡ bám vào quần áo.	Quần và áo bờ-lu-dông bằng vải chéo xanh. Mũ vải xanh. Khẩu trang.	1 năm 18 tháng 3 tháng	Nơi nào đã làm ống chuyên hơi chì thì chì cần trang bị 1 áo bờ-lu-dông.
14	Thợ mạ bán chì	Thường xuyên tiếp xúc với a-xit khi rửa bản mạ, a-xit có thể bắn vào chân, xông lên mắt, không khí nơi làm việc có hơi hóa chất khó thở.	Quần và áo bờ-lu-dông vải chéo xanh. Găng cao su. Ủng cao su. Kính kiểu mô-tô. Yếm cao su. Khẩu trang.	1 năm 6 tháng 1 năm Không thời hạn nt 3 tháng	Kính, yếm cao su hông không có lý do chính đáng phải đeo.
15	Thợ máy sàng kềm	Thường xuyên tiếp xúc với dầu mỡ, nước cát khi rắc cát vào máy, cát bắn vào người.	Yếm cao su. Găng cao su. Kính trắng bảo hiểm. Ủng cao su. Quần vải chéo xanh.	Không thời hạn nt nt 1 năm 1 năm	Hông không có lý do chính đáng phải đeo.
16	Thợ in thử màu	Tiếp xúc luôn với các loại mực màu, a-xit, gôm. Khi tra kềm, mực, dầu mỡ bắn vào quần áo bản thiêu.	Quần yếm vải chéo xanh. Khẩu trang.	1 năm 3 tháng	
17	Thợ phơi kềm	Ánh sáng hồ quang đèn phơi quá chói Thường xuyên tiếp xúc với các loại a-xit, khi pha thuốc và phơi kềm, sửa kềm, a-xit xông lên mắt.	Áo choàng vải chéo xanh. Kính dâm. Yếm cao su. Găng cao su. Khẩu trang.	1 năm Không thời hạn 6 tháng 3 tháng	Hông không có lý do chính đáng phải đeo.

Số thứ tự	Công việc cần trang bị	Điều kiện làm việc hoặc tính chất công tác cần bảo đảm an toàn	Được trang bị	Thời hạn sử dụng	Chú thích
1	2	3	4	5	6
18	Thợ sắp chữ và những người chuyên bỏ chữ bất khuôn, dồn hộp chữ	Trọng lúc làm việc trực tiếp với bụi chì bám vào quần áo.	Áo choàng vải xanh chéo Mũ vải xanh Khâu trang	1 năm 18 tháng 3 tháng	
19	Thợ chụp ảnh kềm	Trực tiếp với ánh sáng hồ quang đèn chụp quá chói mắt. Tiếp xúc với các loại a-xit. Khi pha thuốc, sửa kính, rửa phim, a-xit xông lên mắt, bám vào người, quần áo, nhất là khi làm phim ướt.	Áo choàng vải chéo xanh Kính dâm. Yếm cao su. Găng cao su. Khâu trang.	1 năm Không thời hạn nt 6 tháng 3 tháng	Hồng không lý do chính đáng phải đền.
20	Thợ sửa phim về (Offset)	Thỉnh thoảng phải dùng phấn chì để đánh lên kính, hay tút mực lên kính, nên hút phải bụi chì.	Áo bờ-lu-dông vải chéo xanh Khâu trang.	1 năm 3 tháng	
21	Thợ đúc bản chì và nấu chì	Tiếp xúc chì đun chảy thành nước. Trong lúc đun chì, đồ chì, hơi chì bốc lên khó thở. Khi đồ chì có thể chì bắn vào người, quần áo, bụi chì bám vào bàn thiêu.	Quần áo bờ-lu-dông chéo xanh Mũ vải xanh. Găng vải bạt có ghệt. Khâu trang. Kính trắng bảo hiểm.	1 năm 18 tháng 1 năm 3 tháng Không thời hạn	Hồng không có lý do chính đáng phải đền.
22	Thợ nấu lò và chế biến keo lò	Tiếp xúc với keo lò hơi, thổi. Khi đồ lò, tiếp xúc với keo lò đã đun sôi.	Quần áo bờ-lu-dông chéo xanh Ủng cao su. Găng vải bạt. Khâu trang. Mũ vải xanh.	1 năm 18 tháng 1 năm 8 tháng 18 tháng	
23	Thợ điện	Tiếp xúc với thiết bị có điện, thỉnh thoảng phải treo cao để bắt đường dây điện sửa chữa các cầu dao điện.	Quần áo bờ-lu-dông chéo xanh Găng cao su cách điện. Ủng cao su cách điện. Mũ vải xanh. Giày an toàn.	1 năm 2 năm 2 năm 18 tháng Không thời hạn	

Số thứ tự 1	Công việc cần trang bị 2	Điều kiện làm việc hoặc tính chất công tác cần bảo đảm an toàn 3	Được trang bị 4	Thời hạn sử dụng 5	Chú thích 6
24	Sửa bài	Thường xuyên tay phải đề lên mo-rát in thừ, mực bám vào ống tay áo.	2 ống tay áo vải chéo xanh	1 năm	
25	Thợ chữa máy in	Tháo lắp máy nên dầu, mỡ bắn thiu, nhất là khi chui vào gầm máy để chữa. Khi tiện và làm nguội, bắn vào mắt, vào người tia lửa bắn lên mắt. Làm rên tiếp xúc với vật sắc.	Quần áo bờ-lu- dông chéo xanh Kính trắng bảo hiểm. Găng vải bạt. Mũ vải xanh. Khẩu trang.	1 năm Không thời hạn 1 năm 18 tháng 3 tháng	Hồng không có lý do chính đáng phải đền.
26	Thợ điều khiển máy cưa đĩa	Khi cưa gỗ, mùn cưa có thể bắn lên mắt và bụi nhiều.	Quần yếm vải chéo xanh. Kính trắng bảo hiểm. Mũ vải xanh. Khẩu trang.	1 năm Không thời hạn 18 tháng 3 tháng	Nơi nào có lưỡi cưa đĩa 4, tắc trở lên thì trang bị thêm yếm da che ngực. Kính hồng không có lý do chính đáng phải đền.
27	Lao công	Làm việc nơi bẩn thiu, quét dọn cống rãnh, chuồng tiêu.	Yếm quàng vải chéo xanh. Ủng cao su. Khẩu trang.	1 năm 18 tháng 3 tháng	
28	Tiếp liệu đi bông bãi	Thường xuyên phải đi ra ngoài nắng, mưa	Áo đi mưa bằng ni-lông.	3 năm	
29	Bảo vệ kinh tế	Trong khi đêm hôm phải đi kiểm soát chung quanh xí nghiệp khi mưa gió.	Áo mưa bằng ni-lông.	3 năm	
30	Thợ khắc gỗ	Làm việc thường xuyên trực tiếp với bụi gỗ.	Yếm quàng vải chéo xanh. Khẩu trang.	1 năm 3 tháng	

Số thứ tự 1	Công việc cần trang bị 2	Điều kiện làm việc hoặc tính chất công tác cần bảo đảm an toàn 3	Được trang bị 4	Thời hạn sử dụng 5	Chú thích 6
31	Thủ kho, vật liệu, hóa chất	Thường xuyên tiếp xúc với các loại hóa chất, nên hơi độc xông lên mắt bắn vào người và quần áo	Quần áo bờ-lu- dông chéo xanh. Găng cao su. Khẩu trang. Kính kiều mô-tô.	1 năm 1 năm 3 tháng không thời hạn	Kính hồng không có lý do chính đáng phải đền.
32	Thợ luyện dầu làm mực in	Thường xuyên tiếp xúc với nơi nóng độ nóng của dầu từ 270 độ đến 300 độ Tiếp xúc với hơi dầu, nhựa bốc lên trong đó có a-xít và vôi, ảnh hưởng đến sức khỏe Tiếp xúc với bột màu dễ pha mực, trong trong đó có chất chì, a-xít, si-a-nua v.v..	Quần áo bờ-lu- dông chéo xanh Ủng cao su Găng vải bạt Mũ vải xanh Khẩu trang Kính kiều mô-tô	1 năm 1 năm 6 tháng 18 tháng 3 tháng không thời hạn	Kính hồng không có lý do chính đáng phải đền.
33	Thợ máy nghiền mực in	Thường xuyên tiếp xúc với dầu mỡ, mực bám vào áo quần bẩn thỉu.	Quần áo bờ-lu- dông chéo xanh Mũ vải xanh Ủng cao su	1 năm 18 tháng 1 năm	
34	Cán bộ nghiên cứu hóa nghiệm mực in và keo lô	Trực tiếp thường xuyên với a-xít và các loại hóa chất khác có chất độc (chì, si-a-nua, thuốc nhuộm) có hại đến sức khỏe.	Áo choàng vải chéo xanh Găng cao su Khẩu trang Mũ vải xanh Kính kiều mô-tô	1 năm 6 tháng 3 tháng 18 tháng không thời hạn	Kính hồng không có lý do chính đáng phải đền

GHI CHÚ : Nhà in nào có sử dụng ô-tô về việc trả hàng thì việc trang bị cho công nhân lái xe theo tiêu chuẩn chung của Sở, Ty vận tải ô-tô.

Hà-nội, ngày 30 tháng 7 năm 1963.

K.T. Bộ trưởng Bộ Văn hóa

Thì trưởng

NGUYỄN ĐỨC QUỲ